

Số:154 /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 5 năm 2017

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016 - 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Thực hiện Chương trình số 1087-CTr/BCSĐCP ngày 22/9/2016 của Ban Cán sự đảng Chính phủ, UBND tỉnh Bắc Ninh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016 - 2021 trên địa bàn tỉnh với các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định rõ định hướng, nhiệm vụ trọng tâm của UBND tỉnh trong việc tiếp tục thực hiện các chủ trương của Đảng về cải cách tư pháp đã được xác định trong Nghị quyết số 49-NQ/TW, Kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng;

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa của chủ trương cải cách tư pháp trong đời sống xã hội, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường pháp lý ổn định cho sự phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh;

- Phân công và tổ chức thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp về cải cách tư pháp.

2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ cải cách tư pháp phải đồng bộ, bám sát mục tiêu, quan điểm, phương hướng và nhiệm vụ trọng tâm các Nghị quyết của Bộ Chính trị: số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Chương trình của BCĐ Cải cách tư pháp Trung ương, Kết luận số 92-KL/TW và các văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng;

- Các nhiệm vụ, đề án được xác định cụ thể, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính khả thi và lộ trình với thứ tự ưu tiên hợp lý nhằm tạo chuyển biến tích cực trong công tác tư pháp và cải cách tư pháp, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn từ nay đến năm 2021;

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải cách tư pháp.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp, hoạt động tư pháp theo tinh thần Nghị quyết 49-NQ/TW, Kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị, Chương trình số 03-CTr/BCĐCCTPTW ngày 06/10/2016 của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, quyền con người, quyền công dân... như Bộ luật Hình sự năm 2015, Bộ luật Dân sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật Tố tụng hành chính... đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận đối với các chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách tư pháp, gắn nhiệm vụ cải cách tư pháp với việc hoàn thiện và xây dựng hệ thống pháp luật; tổ chức thi hành pháp luật nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Phát huy vai trò kênh thông tin, tuyên truyền kênh thông tin báo chí để thu hút ý kiến phản biện của người dân về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực thi các chính sách, pháp luật về cải cách tư pháp, làm căn cứ để cơ quan chức năng nghiên cứu, tiếp thu, sửa đổi, hoàn thiện chính sách pháp luật.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp, cơ quan thường trực Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp:* Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bắc Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2. Về hoàn thiện chính sách pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật

a) Tiếp tục tổ chức, triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013; tổ chức thi hành hiệu quả các văn bản liên quan đến cải cách tư pháp như: Bộ luật Dân sự năm 2015, Bộ luật Hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015... Đồng thời, tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương ban hành có liên quan đến các luật, bộ luật về tư pháp nhằm bảo đảm sự đồng bộ, phù hợp với các luật, bộ luật mới ban hành và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3. Về công tác thi hành án

a) Thi hành có hiệu quả Luật Thi hành án hình sự, Luật Đặc xá; khẩn trương kiện toàn tổ chức cơ quan thi hành án hình sự; quan tâm đầu tư, nâng cấp, sửa chữa và xây dựng mới trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

b) Tiếp tục thi hành tốt Luật Thi hành án dân sự, Luật Tố tụng hành chính; củng cố, kiện toàn hệ thống cơ quan thi hành án dân sự theo Luật Thi hành án dân sự và Luật Tố tụng hành chính theo hướng bảo đảm gọn nhẹ, hiệu quả. Nâng cao hiệu quả công tác thi hành án; khắc phục án tồn đọng, tập trung giải quyết triệt để các vụ việc thi hành án kéo dài, gây bức xúc; bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu trong công tác thi hành án được giao; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong chỉ đạo công tác thi hành án dân sự; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi hành án dân sự.

Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4. Về luật sư

a) Đảm bảo các điều kiện thuận lợi để luật sư tham gia tố tụng từ giai đoạn điều tra, bảo đảm nguyên tắc tranh tụng trong xét xử.

b) Tiếp tục phát triển đội ngũ luật sư về số lượng, chất lượng, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn và kiến thức chuyên sâu đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế. Đề cao trách nhiệm và ý thức đạo đức nghề nghiệp của luật sư, tăng cường vai trò quản lý Nhà nước đối với hoạt động luật sư và phát huy vai trò tự quản của Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh.

Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5. Về hỗ trợ tư pháp

a) Nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; triển khai thực hiện tốt các chiến lược, quy hoạch, đề án đã được phê duyệt với lộ trình phù hợp theo tinh thần Chiến lược cải cách tư pháp.

b) Thực hiện Đề án “Đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của công tác trợ giúp pháp lý; cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính trong việc tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý của Nhà nước; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các đối tượng cần được trợ giúp, góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, bảo vệ công lý, công bằng xã hội.

c) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Giám định tư pháp năm 2012; Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đổi mới tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đột phá về chất lượng và hiệu quả hoạt động giám định tư pháp, đáp ứng tốt yêu cầu ngày càng cao của hoạt động tố tụng mà trọng tâm là bảo đảm việc phán quyết của Tòa án được chính xác, khách quan và đúng pháp luật, góp phần bảo vệ công lý, công bằng xã hội.

d) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật công chứng 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành; đẩy mạnh xã hội hóa về hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác quản lý nhà nước, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đảm bảo các tổ chức hành nghề công chứng hoạt động đúng pháp luật, bình đẳng, có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu công chứng, chứng thực của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

6. Về kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan tư pháp; xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ tư pháp, hỗ trợ tư pháp

a) Kiện toàn về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp theo các Đề án về đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp đã được BCĐ Cải cách tư pháp Trung ương cho ý kiến.

Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Quan tâm củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ điều tra viên, giám định viên, chấp hành viên, công chứng viên. Đẩy mạnh công tác quy hoạch, đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tư pháp gắn với tiêu chuẩn, chức danh, đảm bảo đáp ứng trình độ chuyên môn, năng lực và phẩm chất chính trị, bố trí đủ số lượng cho các cơ quan tư pháp.

Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh, Sở Y tế, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển dụng đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cho các xã, phường, thị trấn đủ số lượng theo quy định.

Thực hiện tốt việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã để đảm bảo đội ngũ này đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7. Về đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động tư pháp

Dảm bảo cơ sở vật chất, bố trí kinh phí thực hiện công tác tư pháp, cải cách tư pháp. Có chính sách đầu tư, hỗ trợ kinh phí, trụ sở làm việc cho các Phòng công chứng, Đoàn Luật sư và tổ chức giám định tư pháp công lập trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

8. Hợp tác quốc tế về cải cách tư pháp

Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia có liên quan đến lĩnh vực cải cách tư pháp; tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật.

- *Cơ quan thực hiện:* Sở Tư pháp, Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hàng năm.

9. Tổng kết Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020

Tổ chức tổng kết thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 theo chỉ đạo của Trung ương và Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh.

- *Cơ quan thực hiện:* BCĐ Cải cách tư pháp tỉnh.

- *Thời gian thực hiện:* Theo chỉ đạo của BCĐ Cải cách tư pháp Trung ương.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016 - 2021, UBND tỉnh xác định một số giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Các cơ quan tư pháp, các Sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh cần quán triệt đầy đủ, tạo sự thống nhất trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về mục tiêu, quan điểm và các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp và cải cách tư pháp giai đoạn 2016 - 2021; tích cực triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016 - 2021 gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đẩy mạnh việc kiện toàn bộ máy, nhân lực, tập trung nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch cải cách tư pháp đề ra.

3. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp và cải cách tư pháp nhằm giải quyết kịp thời những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

4. Phát huy hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và thi đua khen thưởng, bảo đảm linh hoạt, kịp thời trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp.

5. Bảo đảm nguồn lực chính, cơ sở vật chất cho việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trong lĩnh vực cải cách tư pháp. Đẩy mạnh xây dựng và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng yêu cầu, đảm bảo chất lượng và lộ trình theo Kế hoạch; định kỳ hàng quý, 6 tháng có trách nhiệm xây dựng báo cáo kết quả thực hiện gửi UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp tổng hợp).

2. Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ được giao. /

Noi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành: Tư pháp, Nội vụ, Ngoại vụ, Tài chính, VP. UBND tỉnh, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh;
- Viện KSND tỉnh, TAND tỉnh, Cục THADS tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh;
- Báo Bắc Ninh, Đài PTTH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC, CVP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Nhường